

Câu 1: So sánh đặc điểm loại hình ngôn ngữ biến hình và loại hình ngôn ngữ đơn lập, cho ví dụ

Phân loại ngôn ngữ theo loại hình là cách phân loại căn cứ vào cấu trúc và chức năng của chúng. Kết quả phân loại cho ta các loại hình ngôn ngữ: biến hình, chấp dính, đơn lập, đa tổng hợp. Ở đây ta sẽ đi vào so sánh đặc điểm loại hình ngôn ngữ biến hình (LHNNBH) và loại hình ngôn ngữ đơn lập (LHNNĐL).

Nếu phương pháp so sánh - lịch sử hướng vào sự phát triển lịch sử của các ngôn ngữ thành thuộc phương pháp so sánh - loại hình lại hướng vào hiện tại, vào hoạt động của kết cấu ngôn ngữ. Nhiệm vụ trung tâm của phương pháp so sánh này là tìm hiểu những cái giống nhau và khác nhau trong kết cấu của hai loại hình ngôn ngữ này. ta sẽ so sánh các mặt khác nhau của ngôn ngữ như:

- Ngữ âm
- Từ vựng
- Ngữ pháp.

1. Đặc điểm loại hình của ngôn ngữ đơn lập

Tiêu biểu cho loại hình này là tiếng Việt, tiếng Hán, tiếng Thái, các tiếng Môn - Khơmer, v.v... Đặc điểm chính của loại hình này là :

- + Có hiện tượng từ trùng với căn tố.
- + Có hiện tượng từ không biến hình.
- + Từ trong câu đều “độc lập” với nhau.
- + Từ bao giờ cũng đơn âm.
- Từ không biến đổi hình thái. Hình thái của từ tự nó không chỉ ra mối quan hệ giữa các từ ở trong câu, không chỉ ra chức năng cú pháp của các từ. Qua hình thái, tất cả các từ dường như không có quan hệ với nhau, chúng đứng ở trong câu tương tự như đứng biệt lập một

mình. Chính xuất phát từ đặc điểm này mà người ta gọi loại hình này là “đơn lập”.

VD:

Thủy quân	Cà chua
↑	↑

- Quan hệ ngữ pháp và ý nghĩa ngữ pháp được biểu thị chủ yếu bằng hư từ và trật tự từ. Ví dụ:

+ Dùng hư từ:

Cuốn vở	-	<u>Những</u> cuốn vở
đọc	-	<u>Sẽ</u> đọc
		<u>đã</u> đọc
		<u>đang</u> đọc

+ Dùng trật tự từ:

Cửa trước	-	trước cửa
Cả nước	-	nước cả
Nhà nước	-	nước nhà

- Tính phân biệt. Trong các ngôn ngữ này, các từ đơn tiết làm thành hạt nhân cơ bản của từ vựng. Phần lớn những đơn vị được gọi là từ ghép, từ phát sinh được cấu tạo từ các từ đơn tiết này. Vì thế ranh giới các âm tiết thường trùng với ranh giới các hình vị, hình vị không phân biệt với từ và do đó ranh giới giữa đơn vị gọi là từ ghép và cụm từ cũng khó phân biệt.

Ví dụ:

Tiếng Hán: /Học/sinh/khán/thư/

Tiếng Việt: Học/sinh/đọc/sách/

So sánh với tiếng Nga

/y/re/ /ru/m/a/em/ /z/y/

Qua so sánh trên ta thấy về cơ bản tiếng Hán, tiếng Việt rất khác so với tiếng Nga. Ở tiếng Nga hình vị ít khi liên quan đến âm tiết một âm tiết có khi là một phần của hình vị, có khi bằng một hình vị.

- Những từ có ý nghĩa đối tượng, tính chất, hành động... không phân biệt nhau về mặt cấu trúc. Tất cả đều được diễn đạt bằng các từ không biến đổi.

Ví dụ: “cửa” - dụng cụ để xẻ gỗ.

“cửa” - hành động xẻ gỗ.

Chính vì vậy, một số nhà ngôn ngữ học cho rằng trong các ngôn ngữ đơn lập không có cái gọi là “các từ loại”.

2. Đặc điểm loại hình của ngôn ngữ biến hình

Thuộc loại hình này có tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Hy Lạp, tiếng A Rập, v.v... Đặc điểm của loại hình này là:

- Có hiện tượng biến đổi của nguyên âm và phụ âm ở trong hình vị, sự biến đổi này mang ý nghĩa ngữ pháp và được gọi là “biến tố bên trong”.

Ví dụ: tooth - teeth

Tiếng Anh: food - feet

(bàn chân) (những bàn chân)

Tiếng A Rập: balad - bilod

(làng) (những làng)

Tiếng Nga:

(thoát khỏi) (thoát khổ)

(thể hoàn thành)

Ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp được dung hợp ở trong từ nhưng không thể tách bạch phần nào biểu thị ý nghĩa từ vựng, phần nào biểu thị ý nghĩa ngữ pháp. Chính xuất phát từ đặc điểm này mà người ta gọi là các ngôn ngữ “hoà kết” (biến hình)

- Ngôn ngữ biến hình cũng có cả các phụ tố. Nhưng mỗi phụ tố có thể đồng thời mang nhiều ý nghĩa và ngược lại, cùng một ý nghĩa có thể diễn đạt bằng các phụ tố khác nhau.

Ví dụ:

Trong tiếng Nga, phụ tố a trong Pyka biểu thị cả nguyên cách lẫn số ít, phụ tố - e và - u dùng biểu thị số ít, giới cách trong “b cmore” (trong cái bàn) và “b cmenu” (trong thảo nguyên).

Vì thế, các ngôn ngữ biến hình có nhiều cách chia danh từ và động từ. Tiếng Nga hiện đại có 3 cách chia danh từ, 3 cách chia động từ. Tiếng Latinh có 5 cách chia danh từ.

- Sự liên hệ chặt chẽ của các hình vị ở trong từ. Mỗi liên hệ chặt chẽ ngay cả chính tố cũng không thể đứng một mình:

Ví dụ:

Chính tố Pyk - trong tiếng Nga luôn luôn phải có phụ tố đi kèm theo:

Pyka, pyke, pykam, ...

Trong ngôn ngữ biến hình chính tố được phân biệt với phụ tố.

Chính tố: biểu hiện ý nghĩa từ vựng

Phụ tố : biểu hiện ý nghĩa ngữ pháp.

Ví dụ:

Work - Worker

Book - books

- Trong ngôn ngữ biến hình, từ thường biến đổi hình thái để biểu thị ý nghĩa ngữ pháp:

Ví dụ:

Cook	→	cooked
(hiện tại)		(quá khứ)
worh	→	worhed

finish → finished

Các ngôn ngữ biến hình có thể được chia ra nhiều kiểu nhỏ là chuyển dạng - phân tích và chuyển dạng - tổng hợp. Các ngôn ngữ tổng hợp có đặc điểm là, những mối liên hệ giữa các từ được biểu hiện bằng các dạng thức của từ chính vì vậy mà trong các ngôn ngữ tổng hợp có các cách khác nhau để diễn đạt mối quan hệ giữa các từ trong câu. Ngược lại ở ngôn ngữ phân tích, mối quan hệ giữa các từ trong câu, đúng hơn trong cụm từ được thể hiện không phải bằng các dạng thức của các từ mà bằng các từ phụ trợ và bằng vị trí của các từ. Hãy so sánh tiếng Nga:

Tiếng La tinh:	}	Ngôn ngữ tổng hợp
Liber petr -i		
Tiếng Pháp	}	(Ngôn ngữ phân tích)
Le livre de pierre		

Các ngôn ngữ chuyển dạng tổng hợp gồm các ngôn ngữ viết Ấn - Âu cổ (Hy Lạp, La tinh, Slavơ cổ, Sancrit...) và phần lớn các ngôn ngữ Slavơ hiện đại... Các ngôn ngữ chuyển dạng phân tích gồm các tiếng Ấn - Âu hiện đại như các tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Anh và tiếng Bungari.

Ngôn ngữ đơn lập và ngôn ngữ biến hình là hai loại hình ngôn ngữ chính mà người ta thường nhắc đến. Tất nhiên không phải tất cả các ngôn ngữ trên thế giới đều nằm vào một trong những loại hình này. Hai loại hình trên đây chỉ ở thể được xem là các loại hình lý tưởng. Qua tìm hiểu so sánh các đặc điểm giữa chúng, ta sẽ hiểu rõ hơn về loại hình ngôn ngữ của thế giới.

Câu 2: Hãy nhận xét sự phát triển của loại hình học: từ loại hình học

(LHH) cổ điển đến loại hình học hiện đại

Ngày nay loại hình học đã trở nên một ngành đứng ở một vị trí rất then chốt, có liên quan đến rất nhiều ngành khác, một ngành có nội dung nghiên cứu hết sức phong phú và bao gồm rất nhiều hướng đi khác nhau. Nhìn lại lịch sử phát triển của loại hình học ta thấy được những bước tiến đầy thú vị.

I. Loại hình học trong thế kỷ XIX

Đầu thế kỷ XIX thì ngành loại hình học bắt đầu phát triển. Thời bấy giờ đối tượng của những sự tìm tòi về mặt loại hình và đối tượng của những tìm tòi về mặt lịch sử so sánh đều lấy từ một kho ngữ liệu như nhau; lấy tiếng Phạn, tiếng Hy Lạp cổ, tiếng La tinh, tiếng Xla-vơ cổ, tiếng Giéc - man cổ, và lấy từ các ngôn ngữ hiện đại như tiếng Đức, tiếng Xla-vơ, tiếng Lit-va... Thời kỳ này có những nghiên cứu của các nhà loại hình học như:

1. Bảng phân loại của F.Schlegel

Trong cuốn sách nổi tiếng của người đứng đầu trang khuynh hướng ngôn ngữ học lãng mạn ở Đức - cuốn “Bàn về ngôn ngữ và tài trí của người Ấn Độ” (1808). F.Schlegel đã đối chiếu tiếng Phạn với tiếng Hy Lạp, tiếng La tinh, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và đi đến kết luận:

- Các ngôn ngữ thế giới chia thành 2 loại: loại khuất chiết và loại chấp dính.

- Ngôn ngữ nào cũng sinh ra và tồn tại mãi trong một loại.

- Ngôn ngữ thuộc loại khuất chiết thì phong phú, vững bền và sống mái, ngôn ngữ chấp dính thì tiên thiên bất lực, nghèo nàn máy móc, cơ giới...

*Nhận xét:

+ Ưu điểm: người ta bắt đầu chú ý đến ngôn ngữ khác ngoài ngôn ngữ Ấn Âu, đó là khả năng ghép các từ.

+ Nhược điểm: . Sự phân loại thiếu thuyết phục.

. Suy luận dựa trên cơ sở thấy một bên có, một bên không có, hiện tượng biến hình của căn tố.

- . Chưa có chỗ đứng cho tiếng Hán.
- . Chưa phát hiện hết rằng ngay trong các ngôn ngữ khuất chiết cũng có các phụ tố.

2. Bảng phân loại của A. Schlegel

Năm 1818, trong cuốn “Nhận xét về ngôn ngữ và văn học Prô-văng-xơ” anh của F. Schlegel là A. Schlegel đưa ra một bảng phân loại mới, để tránh những sai sót mà F. Schlegel đã mắc phải. A. Schlegel chia thành:

Ngôn ngữ chấp dinh, ngôn ngữ khuất chiết.

Ngôn ngữ không biến hình (xác lập trên cơ sở tiếng Hán và các tiếng ở Đông Dương). Loại hình ngôn ngữ khuất chiết cũng được A. Schlegel chia thành: hiện tượng khuất chiết bên trong và hiện tượng khuất chiết bên ngoài. Dựa trên sự có mặt của lưu từ, ông chia làm 2 loại: ngôn ngữ phân tích tính (tiếng Anh) và ngôn ngữ tổng hợp tính (tiếng La tinh, tiếng Nga, tiếng Đức).

*Nhận xét:

- Ưu điểm: Đề xuất thêm một loại nữa là ngôn ngữ không biến hình. Tiếng Hán được chú ý đến qua loại hình ngôn ngữ này.

Bảng phân loại này được dùng mãi đến tận ngày nay, mặc dù ngày ngày người ta đã có cách hiểu khác về loại hình ngôn ngữ đó.

-Nhược điểm: Ông đã bỏ qua loại hình ngôn ngữ rập khuôn dựa trên ngôn ngữ của người Thổ dân.

3. Bảng phân loại của Humbold

Về cơ bản ông vẫn giữ nguyên 3 loại hình của A. Schlegel nhưng thay tên gọi loại hình của nhóm 3 là: loại hình đơn lập, đồng thời ông bổ sung thêm loại hình ngôn ngữ của người da Đỏ, người châu Phi, đó là loại hình rập khuôn (đa tổng hợp).

*Nhận xét:

- Ưu điểm: Ông là người đặt nền móng cho ngành loại hình học hiện đại.

Là người bổ sung, dần dần đi đến sự hoàn chỉnh cho bảng phân loại.

- Nhược: Còn có cách nhìn mà hiện nay chúng ta không thể nào tán thành:

+ Ông cho rằng đặc điểm loại hình ngôn ngữ phản ánh đặc điểm tâm lý dân tộc, từ quan điểm này khiến cho tâm lý sự khác biệt về ngôn ngữ dẫn đến sự khác biệt về chủng tộc.

+ Sự phát triển của loại hình ngôn ngữ phản ánh sự phát triển của xã hội loài người nói chung và các dân tộc nói riêng.

4. Bảng phân loại của A. Schlegel

Ông là tác giả của lý thuyết nổi tiếng về “hình cây ngữ hệ”. Ông có đóng góp một bảng phân loại riêng. Ông đã vận dụng nhiều tiêu chuẩn để phân loại: kết hợp cả hình thái và lưu từ, dựa vào đặc tính tổng hợp tính và phân tích tính.

Hình thức biểu hiện bằng các ký hiệu gần giống ký hiệu toán học: Ông chia ngôn ngữ thành 3 loại chính: Ngôn ngữ đơn lập, ngôn ngữ chấp dính, ngôn ngữ biến hình:

- Ưu điểm:

+ Đây là bảng phân loại hết sức rõ ràng, logic vì vậy mà nó tồn tại đến đầu Thế kỷ 20.

+ Bước đầu đưa ra được bức tranh về loại hình ngôn ngữ thế giới cụ thể.

+ Bước đầu xác lập được phương pháp nghiên cứu và phân loại loại hình học ngôn ngữ.

+ Bước đầu các nhà loại hình học cố gắng giải thích về các đặc điểm loại hình.

- Hạn chế:

+ Không có vị trí dành cho loại hình ngôn ngữ hỗn nhập, là bảng đóng kín, không có khả năng chỉ ra thêm một loại hình mới nào nữa.

- + Hầu hết dựa trên ngữ liệu của ngôn ngữ Ấn - Âu.
- + Tiêu chí phân loại còn đơn giản, phần lớn mới chỉ tập trung vào tiêu chí hình thái học.
- + Các loại hình ngôn ngữ phân biệt nhau quá rạch ròi và những ngôn ngữ chỉ được quy vào một loại hình mà tiếng Nga bản thân nó lại có nhiều loại hình.

Kết luận:

Trên đây là một giai đoạn có thể cho là giai đoạn đầu trong lịch sử loại hình học. Trong giai đoạn này, những loại hình chính về mặt cấu trúc ngôn ngữ đều đã được phát hiện, và người ta đã phân biệt chúng một cách khá chính xác. Người ta đã thấy sự lặp đi lặp lại đặc trưng của loại hình ở các cấp độ ngôn ngữ khác và cũng đã thấy hiện tượng một ngôn ngữ có thể đồng thời tồn tại nhiều nét khác nhau thuộc các loại hình khác nhau (Ví dụ: F. Schlegel và Humboldt). Tuy nhiên về cơ bản thì các bảng phân loại ở thế kỷ XIX vẫn là những bảng phân loại dựa trên nguyên tắc đơn giản “mỗi ngôn ngữ - một loại hình”, và chưa có nhà nghiên cứu nào phát hiện ra được một cách đầy đủ nguyên nhân vì sao ở ngôn ngữ lại có sự tổ chức thành loại hình như vậy.

II. Loại hình học đầu thế kỷ XX

Giai đoạn thứ hai trong lịch sử loại hình học là giai đoạn bắt đầu bằng E.Sapir (1884 - 1939).

- Tiêu chuẩn phân loại: lấy từ làm đơn vị phân tích các đặc điểm loại hình, trên cơ sở đó lựa chọn các tiêu chí phân loại.

- Sapir đã đề xuất 4 loại khái niệm được diễn đạt trong từ của các ngôn ngữ.

- + Khái niệm cụ thể, diễn đạt bằng căn tố (có ở trong mọi ngôn ngữ).
- + Khái niệm phát sinh, diễn đạt bằng phụ tố cấu tạo từ (có thể có hoặc không có trong một ngôn ngữ).

+ Khái niệm nửa cụ thể nửa quan hệ kiểu như Khái niệm về số của danh từ, thời gian của động từ...

+ Khái niệm quan hệ, tức là Khái niệm về những mối ràng buộc từ này với từ kia ở trong mệnh đề.

- Kết quả phân loại cho thấy tính phức tạp và hệ tính hệ thống của các loại hình ngôn ngữ. Khắc phục được hạn chế là mỗi ngôn ngữ chỉ có một đặc điểm loại hình. Cũng đã phản ánh tính đa dạng của các ngôn ngữ thế giới (cả Ấn Âu và Phi Ấn Âu). Đặt dấu nối từ loại hình học cổ điển sang loại hình hiện đại.

Tuy nhiên vẫn còn có những nhược điểm như: chưa giải thích rõ lý do lựa chọn và quan hệ giữa các tiêu chí - Trên lý thuyết nhấn mạnh đến tiêu chí Khái niệm nhưng trên thực tế chủ yếu vẫn dựa vào tiêu chí hình thái.

Kết luận:

Nhưng dù sao bảng phân loại của Sapir vẫn là bảng được đánh giá là tốt nhất, hoàn chỉnh nhất trong số những bảng đã có từ trước. Nhà ngôn ngữ học Tiệp Khắc V.Skalicka thì kết luận rằng công trình của Sapir chính là công trình đã mở lối, giúp chúng ta thoát ra khỏi cái ngõ cụt của loại hình học cổ điển. Có thể nói rằng hầu như không có một nhà loại hình học hiện đại nào là không ít nhiều chịu một phần ảnh hưởng của Sapir.

III. Loại hình học hiện đại

Có hai khuynh hướng:

Loại hình học định tính: bảng phân loại của V.Skalicka

Loại hình học định lượng: bảng phân loại Greenberg Skalicka nhấn mạnh đến mối quan hệ qua lại giữa các mặt hình thái, cú pháp, ngữ âm, cấu tạo từ của ngôn ngữ, và chỉ ra rằng cần phải tìm những quy tắc giúp ta từ một hiện tượng này có thể suy đoán ra một hiện tượng khác.

Còn phương pháp phân loại của J.Greenberg là chọn một văn bản có độ dài là 100 từ rồi đếm xem thử trong văn bản đó mỗi loại đơn vị, mỗi loại

hiện tượng ngữ pháp đã xuất hiện mấy lần. Sau đó là bước tính các chỉ số.

Kết quả nghiên cứu của hai nhà loại hình học hiện đại này đã mở ra cho chúng ta loại hình học ngày nay.

Loại hình học hiện đại đã bỏ được cách nhìn kỳ thị đứng trước vận động loại hình ngôn ngữ như ở thế kỷ XIX. Họ cho rằng hiện không có cơ sở khoa học khách quan nào để có thể khẳng định rằng loại hình nào phát triển hơn, tiến bộ hơn loại hình nào.

Loại hình học hiện đại hết sức coi trọng cơ sở lý luận. Tất cả các nhà loại hình học hiện đại đều đòi hỏi phải định nghĩa một cách hết sức chính xác khái niệm “loại hình”, phải chỉ ra một cách thật minh bạch các đặc trưng của ngôn ngữ và các tiêu chuẩn phân loại ngôn ngữ, phải tìm ra cho được đơn vị chuẩn có thể dùng để so sánh tất cả mọi ngôn ngữ; phải dựng cho được một hệ thống thuật ngữ và tiền đề càng chính xác càng tốt.

Các nhà loại hình học hiện đại đều nhận thức rõ ràng ngôn ngữ là một hiện tượng phức tạp, đứng trước các ngôn ngữ thế giới không chỉ có một khả năng phân loại duy nhất, mà rất có thể có nhiều hướng phân loại khác nhau... Các hướng phân loại khác nhau này sẽ bổ sung cho nhau, và chỉ có thể dựa vào một tổng hợp nhiều hướng nhìn khác nhau như thế thì mới hy vọng phát hiện ra được một cách thật đầy đủ tất cả các đặc trưng loại hình của ngôn ngữ ./.

Tập hợp câu hỏi và câu trả lời ngành Ngôn ngữ học

MỤC LỤC